

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH B2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2020/HS-ST
Ngày 29-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN - TỈNH B2**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hồng

Ông Nguyễn Đức Nhuận

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Trung Tín là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh B2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh B2 tham gia phiên toà: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh B2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 197/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi N, sinh ngày 15/5/2000 tại tỉnh A; hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ Hòa A, xã A2, huyện A1, tỉnh A; tạm trú: 192/22, khu phố Bình Phước B, phường B, thành phố B1, tỉnh B2; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 và bà Bùi Thị K, sinh năm 1984; bị cáo không có chồng; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/10/2018 đến ngày 11/10/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1984; địa chỉ: phường T1, thị xã T2, tỉnh B2, vắng mặt.

2.3. *Người làm chứng:* Ông Trương Trọng T3, sinh năm 1997, vắng mặt.

2.4. *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Hoàng Phi A4, sinh năm 1996, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/10/2018, Phòng Cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh B2 phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An và Công an phường Bình Chuẩn tiến hành tuần tra

trên địa bàn. Khi tổ tuần tra đi đến ngã tư Miếu Ông Cù thuộc khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh B2 thì phát hiện Trương Trọng T3 đang điều khiển xe mô tô biển số 61D1-798.75 chở Bùi N dừng đèn đỏ và có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Lúc này, Bùi N lấy từ trong túi quần phía trước bên trái ra 01 gói giấy bạc, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (Ý khai nhận là ma túy) nên đã lập biên bản quả tang, đưa Bùi N và Trương Trọng T3 về trụ sở công an phường Bình Chuẩn để làm việc.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp), 01 xe mô tô biển số 61D1-798.75

Quá trình điều tra, Trương Trọng T3 và Bùi N khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, đối với 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá của Ý lấy từ 01 thanh niên tên Minh Anh tại khu vực nhà nghỉ Phi Yến thuộc khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh B2 để mang về phòng trọ nhằm mục đích sử dụng. Riêng T3 được N nhờ chở N đi lấy ma túy về sử dụng thì T3 đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 61D1-798.75 chở N đến nhà nghỉ nêu trên để N lấy ma túy, trên đường về thì bị bắt giữ.

Qua kiểm tra tại trung tâm Y tế thị xã (nay là thành phố) Thuận An ngày 02/10/2018 xác định: Bùi N, Trương Trọng T3 có nghiện ma túy loại Methamphetamine.

Theo kết luận giám định số 599/MT-PC09 ngày 09/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B2 kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,0042 gam.

Quá trình điều tra, thu thập giấy khai sinh của N thể hiện việc khai sinh trễ hạn nên Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và đưa N đi giám định tuổi tại Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Bản kết luận giám định Pháp y về độ tuổi số 4136/C09B ngày 12/10/2018 Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng tại thời điểm giám định (tháng 10 năm 2018) Bùi N có dấu hiệu mang thai giai đoạn sớm, việc chụp Xquang giám định tuổi gây ảnh hưởng đến sự phát triển của thai nhi. Phân viện KHHS không tiến hành giám định người đang có thai”*. Do đó, cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Bùi N, quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của N chờ đủ điều kiện giám định độ tuổi để tiếp tục điều tra xử lý đối với N.

Ngày 10/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An đã trưng cầu giám định tuổi của Bùi N. Tại Bản kết luận giám định Pháp y về độ tuổi của Bùi N số 1752/C09B ngày 13/3/2020 của Viện Khoa học hình sự thuộc Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tại thời điểm giám định (tháng 3/2020) bị cáo N có độ tuổi ít nhất là 19. Do đó, ngày 03/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã phục hồi điều tra vụ án và phục hồi điều tra đối với Bùi N.

Tại Bản cáo trạng số 213/CT-VKS-TA ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh B2 truy tố bị cáo Bùi N về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Khoản 1, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi N từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng trong vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

- Bị cáo Bùi N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có thời gian chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi N đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bùi N là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/10/2018, tại khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh B2, bị cáo Bùi N cùng Trương Trọng T3 có hành vi tàng trữ 1,0042 gam, ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì phát hiện bắt giữ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 213/CT-VKS-TA ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố đối với bị cáo N là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn là nguyên nhân dẫn đến phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người nghiện ma túy nên nhận thức được tác hại của ma túy và biết hành vi tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện

bản chất xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định về hình phạt cần xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi theo Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi của Bùi N số 1752/C09B ngày 13/3/2020 của Viện khoa học hình sự thuộc Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì đến thời điểm tháng 3/2020 bị cáo N có độ tuổi ít nhất là 19. Như vậy, thời điểm thực hiện hành vi tội phạm (ngày 02/10/2018) bị cáo N đủ 17 tuổi đến dưới 18 tuổi nên cần xem xét áp dụng Khoản 1, Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 61D1-798.75, số khung 2604GY059891, số máy KC26E1095857 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D đã được giải quyết tại Bản án số 53/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh B2 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 bì thư đã niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B2 có ký hiệu 599/MT-PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) sẽ được tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với hành vi của Trương Trọng T3 chở bị cáo N đi lấy ma túy về sử dụng đã được giải quyết tại Bản án số 53/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh B2.

[6] Đối với đối tượng tên Minh Anh bán ma túy cho bị cáo N, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xử lý ở một vụ án khác khi có căn cứ.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Bùi N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Khoản 1, Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Khoản 4, Điều 119; Điều 136, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02 tháng 10 năm 2018 đến ngày 11 tháng 10 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 53/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh B2.

3. Về án phí: Bị cáo Bùi N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B2;
- VKSND tỉnh B2;
- Phòng PV 27 CA tỉnh B2;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Công an phường B, thành phố B1, tỉnh B2;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tố Uyên